

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TXD23B**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD02294**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Trắc địa**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355802014736	Hồ Bảo	Duy	18/01/2008			6	6.5	6.0		7.0		6.7
2	2355802014739	Nguyễn Thiên	Đạt	16/06/2007			8	8.5	9.0		9.0		8.8
3	2355802014743	Phạm Thanh Hùng	Em	06/08/1982			5	6.0	5.0		5.5		5.5
4	2355802014746	Nguyễn Minh	Khang	14/09/2008			6	6.5	6.0		6.5		6.4
5	2355802014747	Ngô Quốc	Luân	05/05/2008			7.5	7.0	8.0		7.5		7.5
6	2355802014749	Cao Thành	Nghĩa	24/08/2008			6	6.0	6.0		6.5		6.3
7	2355802014751	Nguyễn Thành	Nghĩa	01/08/2004			9	8.5	9.5		8.0		8.4
8	2355802014752	Nguyễn Triệu Thành	Nhân	23/08/2008			6.5	6.0	6.5		6.0		6.1
9	2355802014753	Nguyễn Văn	Phú	28/11/2008			6.5	7.5	7.0		7.5		7.3
10	2355802014754	Huỳnh Bảo	Phúc	12/11/2008			7	6.5	7.0		8.0		7.5
11	2355802014757	Nguyễn Phúc	Thịnh	15/12/2008			7	7.5	7.0		7.0		7.1
12	2355802014758	Trương Hòa	Thịnh	31/07/2008			6.5	7.5	7.0		7.0		7.0
13	2355802014759	Dương Văn	Thọ	10/03/1991			5	6.0	5.0		6.0		5.8
14	2355802014760	Nguyễn Phước	Thông	16/03/2008			6	5.0	6.5		6.5		6.2
15	2355802014761	Quách Tuấn	Thuận	21/10/2008			6.5	7.0	6.5		7.0		6.9
16	2355802014763	Nguyễn Hữu	Tình	01/09/2008			6	5.0	6.0		6.0		5.8
17	2355802014765	Võ Trần Việt	Tuyển	11/06/2008			7	7.0	7.5		6.5		6.8
18	2355802014767	Nguyễn Quốc	Việt	18/03/2008			6	7.0	6.0		6.5		6.5
19	2355802014768	Nguyễn Trung	Vĩnh	13/10/2008			6.5	7.0	7.5		7.0		7.0

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phi Hoàng